

BỘ NỘI VỤ
Số: 435/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Quỹ Thiện tâm

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Thiện tâm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) lần thứ nhất của Quỹ Thiện tâm ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Thiện tâm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, M.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

QUỸ THIỆN TÂM

*(Được công nhận kèm theo Quyết định số: 35/QĐ-BNV
ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: Quỹ Thiện tâm;
- b) Tên tiếng Anh: Kind Heart Foundation;
- c) Tên viết tắt: KHF.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ:



3. Trụ sở của Quỹ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vincom Village, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Thiện tâm (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội - từ thiện được thành lập hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở chuyển đổi từ Quỹ Thiện tâm thuộc Công ty Cổ phần Vincom (được thành lập theo Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội), Quỹ hoạt động không vì lợi nhuận, trên nguyên tắc tự tạo vốn, hoạt động nhằm mục đích xã hội - từ thiện, trong đó ưu tiên giúp đỡ các gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng và hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng phù hợp quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động tuân thủ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

3. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở hoạt động dịch vụ, vận động quyên góp, tiếp nhận tài

trợ, các khoản đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Không vì lợi nhuận;
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
- c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
- d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;
- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trong cả nước.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và được phép mở tài khoản (kể cả tài khoản ngoại tệ) tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Tập đoàn Vingroup - Công ty CP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vincom Village, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84 4 3974 9999.

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày: 03/05/2002.

Đại diện: Bà Mai Hương Nội. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

2. Ông Phạm Nhật Vượng

Ngày sinh: 05/08/1968 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.

Số CMND: 011388711 Ngày cấp: 28/8/2001 Nơi cấp: CATP Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: 193C Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Bà Phạm Thu Hương

Ngày sinh: 14/06/1969 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.

Số CMND: 011310819 Ngày cấp: 17/01/2005 Nơi cấp: CATP Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: 193C Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

a) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, trong đó ưu tiên giúp đỡ các gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng, vì sự phát triển chung của cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án nhằm mục đích xã hội để hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Quỹ thực hiện các hoạt động tài trợ, đóng góp tài chính cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể theo chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Lựa chọn các chương trình, đề án, cá nhân được nhận tài trợ hoặc đóng góp cho Quỹ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ.

c) Hướng dẫn và tư vấn cho các tổ chức cá nhân được nhận tài trợ hoặc đóng góp vào Quỹ.

d) Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng đối tượng.

đ) Sử dụng tiền và tài sản có hiệu quả và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

e) Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

g) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

h) Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận và theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó; chịu

sự thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các dịch vụ và các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

5. Lưu trữ, công khai và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý, sử dụng tiền, tài sản huy động vào Quỹ theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động, báo cáo tài chính với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính theo quy định, thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

9. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

10. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

11. Khi thay đổi trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên môn.

4. Pháp nhân trực thuộc, văn phòng đại diện, chi nhánh.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, có toàn quyền nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua, ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn

nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ dự họp biểu quyết tán thành.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, gắn trách nhiệm với nghĩa vụ cá nhân, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật;

c) Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn thể thành viên Hội đồng tối thiểu trước 05 (năm) ngày làm việc, trường hợp đột xuất phải thông báo tối thiểu trước 01 (một) ngày làm việc.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế nội bộ của Quỹ;
- e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết, theo sự ủy quyền của Chủ tịch để thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- b) Điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ gồm: Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và tối thiểu 01 (một) ủy viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ:

- a) Giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;
- b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ;
- c) Xây dựng chương trình hoạt động và triển khai các công việc độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;
- d) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có thể bổ nhiệm một người trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Giám đốc có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hằng ngày của Quỹ mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án hoạt động của Quỹ;
- d) Kiến nghị phương án tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Quỹ;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Quỹ, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;
- e) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động của Quỹ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật;
- i) Thông qua, ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ có giá trị dưới 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam;
- k) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, quyết định và ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện do Bộ Tài chính quy định.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Quỹ thành lập các phòng, ban chuyên môn theo quy định của Điều lệ.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ngoài nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của chi nhánh và văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện

hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Các đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ, gồm:

a) Các hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên phạm vi toàn quốc;

b) Người già cô đơn và trẻ mồ côi;

c) Mẹ Việt Nam anh hùng;

d) Học sinh nội trú vùng sâu, vùng xa;

đ) Các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

e) Các đối tượng khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thù tục:

Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; thù tục nhận hỗ trợ, tài trợ theo quy định của Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên thành lập Quỹ và toàn bộ tiền, tài sản được chuyển giao từ Quỹ Thiện tâm thuộc Công ty Cổ phần Vincom (được thành lập theo Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

2. Từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Từ đóng góp thêm của các sáng lập viên.

4. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

5. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ được pháp luật cho phép.

6. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chỉ cho các hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Điều lệ này.

2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.

3. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ hoạt động quản lý Quỹ.

5. Được sử dụng tiền nhân quỹ của Quỹ để mua trái phiếu hoặc gửi tiết kiệm hoặc uỷ thác quản lý vốn.

6. Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.

2. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.

3. Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).

4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.

6. Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.

7. Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).

8. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng).

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính, xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của

Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai quyết toán Quỹ hàng năm theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện chế độ kế toán - thống kê theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ, việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách Trung ương, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ phải có nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến đồng ý bằng văn bản của các Sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của Sáng lập viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tạm đình chỉ hoạt động và giải thể Quỹ

1. Tạm đình chỉ hoạt động:

Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng khi vi phạm một trong những quy định sau:

a) Hoạt động sai mục đích, không đúng Điều lệ của Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

b) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính;

c) Sử dụng sai các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ;

d) Tổ chức vận động tài trợ không đúng với mục đích được quy định trong Điều lệ;

đ) Không hoạt động liên tục trong thời hạn 06 (sáu) tháng;

e) Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản đôn đốc nhưng quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đôn đốc Quỹ vẫn không khắc phục;

g) Không báo cáo việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ.

2. Giải thể Quỹ

a) Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

- Chấm dứt hoạt động theo quy định của điều lệ Quỹ;
 - Mục tiêu hoạt động của Quỹ đã hoàn thành;
 - Không còn khả năng về tài sản, tài chính để hoạt động.
- b) Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
- Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính trong 02 (hai) năm liên tục;
 - Giả mạo về thông tin kế toán, sổ tài khoản đăng ký; không đạt mức giải ngân quy định;
 - Không tự giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;
 - Vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật;
 - Quá thời hạn tạm đình chỉ mà Quỹ không khắc phục được vi phạm.
3. Quỹ chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 26. Khen thưởng

1. Quỹ Thiện Tâm ghi nhận và có hình thức khen thưởng, tri ân thích hợp (ghi sổ vàng, tặng kỷ niệm chương và các hình thức khác...) hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với:

- a) Các nhà tài trợ, đóng góp giúp bảo toàn, gia tăng nguồn tài chính của Quỹ;
- b) Các thành viên quản lý, điều hành Quỹ có thành tích tốt, giúp bảo toàn, gia tăng nguồn tài chính và làm tăng uy tín của Quỹ;
- c) Những tổ chức, cá nhân khác có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể Quy chế khen thưởng của Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Những người tham gia quản lý, điều hành Quỹ nếu có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến thôi việc và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về trình tự, thẩm quyền quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung, Điều lệ Quỹ phải được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Thiện tâm có 8 Chương, 29 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.
2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đinh